TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2019/HS-ST
Ngày: 05 - 11 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Dương Cao Đức – Chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Hồng – Cán bộ hưu trí Phường 1, Quận 8.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Trịnh Sơn Tùng - Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 149/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 161/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng S (Kiệt), giới tính: Nam; sinh; 1995; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số X, Đường A, Ấp H, xã BH, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Không; con ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 27/6/2019 đến nay.

2. Phạm Văn N, giới tính: Nam; sinh ngày 10/9/2001; tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội là 17 tuổi 3 tháng 14 ngày; sinh tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 46U TK, Phường B, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Không; con ông Phạm Văn H1 và bà Phan Thanh H2; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/9/2019, Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Bị cáo kháng cáo bản án này.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 21/5/2019 đến nay. (có mặt)

3. Lê Trung H3, giới tính: Nam; sinh ngày 15/12/2003; tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội là 15 tuổi 09 ngày; sinh tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 995/72/6 HB, Phường MH, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; cha không rõ họ tên, mẹ: Lê Thị Hồng G; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 21/5/2019 đến nay. (có mặt)

4. Võ Hồng Q; giới tính: Nam; sinh ngày 18/01/2003; tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội là 15 tuổi 11 tháng 06 ngày; sinh tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 133/29F VT, Phường T, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 133/28J VT, Phường T, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Không; con bà Võ Thị Kim L, cha không rõ họ tên; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 21/5/2019 đến nay. (có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Văn N:* Ông Phạm Văn H; sinh năm: 1974; nơi cư trú: 46U TK, Phường B, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Trung H3:* Bà Lê Thị Hồng G; sinh năm: 1981; nơi cư trú: 995/72/6 HB, Phường MH, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Hồng Q:* Bà Võ Thị Kim L; sinh năm: 1980; nơi cư trú: 133/28J VT, Phường T, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn N, Lê Trung H3, Võ Hồng Q:* Bà Lê Thị Ngọc Nhã – Luật sư Văn phòng Luật sư Trịnh Bá Thân, thuộc đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Bị hại:* Anh Dương Quang N1; sinh năm: 1994; nơi cư trú: 9/19 Nguyễn Sĩ Cố, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng S, Lê Trung H3, Võ Hồng Q, Phạm Văn N và Hùng, Bin Con (chưa rõ lai lịch) có quen biết nhau từ trước. Khoảng 01 giờ, ngày 24/12/2018 S rủ và được N, H3, Q, Bin Con, Hùng đồng ý đến công viên Bãi Sậy, Quận 6 uống nước, cả 3 đồng ý. Sau khi uống nước, S chuẩn bị sẵn 01 cây mã tấu dài khoảng 60 cm và rủ cả nhóm đi cướp tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, cả nhóm đồng ý. Sau đó, H3 dùng xe gắn máy (không rõ biển số) chở Q

và N, Hùng chở S phía sau cầm theo cây mã tấu, Bin Con điều khiển xe đi một mình, khi S và đồng phạm đi đến đường An Dương Vương, Quận 8, S phát hiện anh Dương Quang N1 điều khiển xe gắn máy đi giao hàng (cá) phía trước nên thông báo cho cả nhóm biết. Thực hiện ý định, cả nhóm điều khiển xe vượt lên phía trước, sau đó vòng xe lại lúc này khoảng 03 giờ ngày 24/12/2018 tại trước nhà số 08 An Dương Vương, Phường 16, Quận 8, Hùng chặn đầu xe anh N1, Bin Con chặn phía sau, H3 điều khiển xe lên song song ép xe anh N1 dừng lại. Sau đó, H3, Hùng dừng xe để S, N, Q tiến sát anh N1, S nói: "có bao nhiêu tiền đưa hết đây" thì N, Q, Hùng và Bin con cũng làm áp lực nói anh N1 giao hết tiền cho S nhưng anh N1 không đồng ý, S lấy cây mã tấu chém vào nón bảo hiểm anh N1 đang đội trên đầu làm anh N1 ngã xe, S giật được túi xách và kêu đồng phạm tẩu thoát về công viên Bãi Sậy, Quận 6. Tại đây, S lấy túi xách ra kiểm tra phát hiện có 43.000.000 đồng và 01 điện thoại OPPO. S chia cho mỗi người 6.000.000 đồng, số còn lại S giữ tiêu xài chung. Riêng chiếc điện thoại S đưa cho Q đi bán nhưng trên đường đi bán Q làm rơi mất. Còn chiếc túi xách đưa cho Hùng.

Bị cướp tài sản, anh N1 đến Công an phường trình báo. Công an phường xuống hiện trường ghi nhận sự việc, xác minh, rà soát camera. Sau đó, hồ sơ chuyển đến Cơ quan điều tra Công an Quận 8 điều tra xử lý.

Ngày 08/01/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận 01 điện thoại di động hiệu OPPO đã qua sử dụng, hàng nước ngoài sản có giá trị 2.400.000 đồng, 01 túi xách do không có hiệu, loại nên không định giá được.

Ngày 04/01/2019 Công an Quận 8 khởi tố vụ án, ngày 16/5/2019 khởi tố bị can và ngày 21 tháng 5 năm 2019 bắt tạm giam đối với Lê Trung H3, Võ Hồng Q, Phạm Văn N; Ngày 26/6/2019 khởi tố và ngày 27/6/2019 bắt tạm giam đối với Nguyễn Hoàng S về tội Cướp tài sản.

Trách nhiệm dân sự: Anh N1 khai chiếc điện thoại di động hiệu OPPO anh cầm trên tay thì bị 01 thanh niên trong nhóm của S giật, nhưng S, khai nhận chiếc điện thoại của anh N1 có trong túi xách đựng tiền. Sau khi S cướp được túi xách thì thấy có điện thoại trên trong túi xách và đưa cho Q đi bán, nhưng Q làm rơi mất. Đại diện gia đình các bị cáo N, Q và Hiếu đã bồi thường cho anh Dương Quang N1 tổng cộng 42.000.000 đồng và anh N1 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường chiếc nón bảo hiểm, túi xách và chiếc điện thoại và không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích đồng thời làm đơn bãi nại cho các bị cáo.

Chiếc xe gắn máy (không rõ biển số) mà H3 dùng làm phương tiện chở N, Q đi cướp tài sản, H3 khai mượn của bạn tên Chiến (không rõ địa chỉ) tại công viên Bãi Sậy, Quận 6, sau khi phạm tội H3 trả cho Chiến nên không có căn cứ để thu hồi.

Cây mã tấu dài khoảng 60 cm, sau khi S dùng vào việc phạm tội đã vứt bỏ trên đường tẩu thoát, không xác định được địa điểm cụ thể nên không có căn cứ để thu hồi.

Túi xách sau khi lấy tiền, điện thoại, S đưa cho Hùng, Hùng hiện không rõ lai lịch địa chỉ nên không có căn cứ để thu hồi.

Chiếc nón bảo hiểm của anh N1 bị S dùng mã tấu chém, do bị hư, anh N1 đã vứt bỏ không rõ địa điểm cụ thể nên không có căn cứ để thu hồi xử lý.

Vật chứng: 01 USB ghi cảnh Nguyễn Hoàng S cùng đồng phạm cướp tài sản của anh N1.

Tại bản cáo trạng số 149/CT-VKS ngày 28/8/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Nguyễn Hoàng S, Phạm Văn N, Lê Trung H3 và Võ Hồng Q về tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố các bị cáo phạm tội "Cướp tài sản", xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Hoàng S từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù theo điểm d khoản 2 Điều 168, o khoản 1 Điều 52 , điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Phạm Văn N từ 05 năm đến 06 năm tù theo điểm d khoản 2 Điều 168, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 99, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo Lê Trung H3, Võ Hồng Q từ 03 năm đến 04 năm tù, theo điểm d khoản 2 Điều 168, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 99, khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 USB.

Người bào chữa cho các bị cáo N, H3 và Q trình bày: Đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nhưng gia đình của các bị cáo đã cố gắng bồi thường cho bị hại và được bị hại bãi nại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, vào khoảng 03 giờ 00 ngày 24/12/2018 tại trước nhà số 08 An Dương Vương, Phường 16, Quận 8 Nguyễn Hoàng S, Lê Trung H3, Võ Hồng Q và Phạm Văn N cùng đồng phạm đã chặn đầu xe gắn máy do anh Dương Quang N1 điều khiển. Sau đó, các bị cáo xuống bao vây anh N1, buộc anh N1 đưa tài sản, khi anh N1 đang ngồi trên xe thì S đã lấy cây mã tấu chém vào nón bảo hiểm anh N1 đang đội làm anh N1 té xuống xe, rồi chiếm đoạt túi xách của anh N1 trong đó có 43.000.000 đồng và 01 điện thoạt di động hiệu OPPO trị giá 2.400.000 đồng. Hành vi của các bị cáo là dùng vũ lực bằng thủ đoạn nguy hiểm để chiếm đoạt tài sản của bị hại. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Cướp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét thấy, hành vi của các bị cáo là có đồng phạm nhưng chỉ mang tính giản đơn, nhất thời, không có tổ chức. Trong đó người rủ rê, xúi giục thực hiện hành vi phạm tội là bị cáo S.

[4] Xét thấy, bị cáo S là người rủ rê, xúi giục các bị cáo còn lại thực hiện hành vi phạm tội và các bị cáo còn lại đều dưới 18 tuổi. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Xét thấy, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo N, H3 và Q đã động viên gia đình bồi thường cho bị hại và bị hại bãi nại cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ thêm một phần hình phạt cho các bị cáo này theo điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Xét thấy, bị cáo H3 và bị cáo Q phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi nên khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo này cần áp dụng Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo N phạm tội khi đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo N cần áp dụng Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Xét thấy, các bị cáo N, H3 và Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho các bị cáo này.

[8] Xét thấy, bị cáo S có hoàn cảnh khó khăn, các bị cáo còn lại dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Đối với Bin Con, Hùng do không rõ lai lịch, Công an Quận 8 đang xác minh làm rõ có căn cứ xử lý sau nên không đề cập giải quyết.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường, gia đình các bị cáo N, H3 và Q không yêu cầu bị cáo S bồi thường số tiền mà gia đình các bị cáo đã bồi thường cho bị hại nên không đề cập giải quyết.

[11] Về vật chứng vụ án: 01 USB ghi lại hình ảnh các bị cáo phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[12] Về án phí: Theo Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng S, Phạm Văn N, Lê Trung H3 và Võ Hồng Q phạm tội "Cướp tài sản".

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168, điểm o khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/6/2019.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 54, 58, 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/5/2019.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168, các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 54, 58, 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Lê Trung H3 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/5/2019.

Xử phạt bị cáo Võ Hồng Q 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/5/2019.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) USB hiệu Kingston, màu trắng – vàng, dung lượng 4 GB.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 154/PNK ngày 27/5/2019 của Cơ quan Công an Quận 8).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận 8; (2)
- Chi cục THADS Quận 8; (1)
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)
- Cơ quan điều tra Công an Quận 8 (Đội ĐTTH); (1)
- Nhà tạm giữ Quận 8; (4)
- Thi hành án hình sự; (12)
- Bị cáo; (4)
- Những người tham gia tố tụng khác; (5)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (35)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp